HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32 /2017/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua tiêu chí xác định dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017, Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017, Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-HĐND-KTNS ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C giai đoạn 2016 - 2020 bao gồm 24 dự án, trong đó:

1. Đối với các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư:

a) Số dự án không điều chỉnh, được tiếp tục thực hiện là 07 dự án;

b) Số dự án điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư là 11 dự án;

c) Hủy bỏ quyết định chủ trương đầu tư đối với 02 dự án, gồm: dự án Đầu tư trang thiết bị và xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu kết nối liên thông từ Trung ương đến địa phương và dự án Bảo vệ và phát triển rừng tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Bổ sung quyết định chủ trương đầu tư là 06 dự án.

(Kèm theo danh mục dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C giai đoạn 2016 - 2020).

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, đảm bảo các dự án được triển khai theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật khác có liên quan; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM B VÀ DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NHÓM C GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 32../2017/NQ-HĐND ngày 19../..7../2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện	Công suất thiết kế	Tổng mức đầu tư đã quyết định	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Nguồn vốn		Ghi chú
							Vốn NS Trung ương	Vốn NS tỉnh và vốn khác	
I	**DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ, KHÔNG ĐIỀU CHỈNH**								
1	Nâng cấp, mở rộng đường Lộc Tấn - Bù Đốp (ĐT759B) đoạn Km8 + 000 đến Km10 + 500, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	B	2017-2020	2,5 km	84.000	84.000		84.000	
2	Trung tâm y tế huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	B	2017-2020	48 giường bệnh	75.000	75.000		75.000	
3	Trường cấp 2, 3 Minh Hưng, huyện Chơn Thành	B	2017-2020	24 lớp	49.998	49.998		49.998	
4	Trường Trung học phổ thông Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	B	2017-2020	40 lớp	59.926	59.926		59.926	
5	Nhà ở cán bộ, chiến sỹ, hội trường, nhà ăn và hồ bơi cho các đơn vị thuộc Trung đoàn 736 tỉnh Bình Phước	B	2017-2020	5.916 m^2	48.200	48.200		48.200	
6	Trường Trung học phổ thông Đồng Phú, huyện Đồng Phú	B	2017-2020	38 lớp	100.000	100.000		100.000	Vốn tỉnh Bình Dương hỗ trợ
7	Trường Trung học phổ thông Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	Trọng điểm nhóm C	2017-2019	30 lớp	44.991	44.991		44.991	
II	**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH**								
*	**Dự án điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện**								
1	Đường giao thông từ ngã ba Vườn Chuối (Quốc lộ 14) đến khu vực Trảng cỏ Bù Lạch, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	B	2016-2020	13 km	150.000	100.000	100.000		
2	Nâng cấp đường ĐT755 đoạn từ thị trấn Đức Phong đi Lam Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Trọng điểm nhóm C	2018-2020	21,17 km	149.644	66.000	66.000		
3	Đường giao thông phục vụ dân sinh gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực biên giới huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	Trọng điểm nhóm C	2016-2020	20,07 km	170.000	55.000	55.000		
4	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Bình Phước.	B	2018-2020	3.233 m^2	83.000	45.000	45.000		

5	Trụ sở Huyện ủy; trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.	B	2018-2020	8.130 m^2	150.000	77.000	77.000		
6	Đường trục chính khu trung tâm hành chính huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.	B	2018-2020	2,931 km	150.000	77.000	77.000		
7	Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	B	2016-2020	11,4 km kênh tiêu nước	120.000	110.000	110.000		
8	Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	B	2018-2020	16,704 km đường giao thông	132.000	110.000	110.000		
9	Xây dựng đường nhựa vào các đồn Biên phòng Thanh Hòa, Đăk Ơ, Bù Gia Mập và cụm dân cư Bù Gia Mập.	Trọng điểm nhóm C	2016-2020	8,555 km	110.000	55.000	55.000		
10	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện Bù Đốp	B	2018-2020	250 học sinh	44.100	45.000	44.100	900	
*	**Dự án điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư**								
11	Trường Trung học phổ thông Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	B	2017-2020	30 lớp	100.000	100.000		100.000	Vốn TP.HCM hỗ trợ 80 tỷ đồng, vốn NS huyện Bù Gia Mập 20 tỷ đồng
III	**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG**								
1	Đường tránh nội ô thị xã Đồng Xoài (kết nối ĐT 741 với Quốc lộ 14)	B	2018-2020	3,5 km		110.000	110.000		
2	Các tuyến đường nối Quốc lộ 14 với khu dân cư ấp 1 xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	B	2018-2020	6,033km		117.000	117.000		
3	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Chu Trinh kết nối với Quốc lộ 13 huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	B	2018-2020	2,65 km		80.000	80.000		
4	Xây dựng hệ thống kênh tưới cụm công trình thủy lợi huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	B	2018-2020	30 km kênh		113.000	113.000		
5	Kiên cố hóa phòng học tạm, phòng học bán kiên cố cấp học mầm non và tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ	B	2017-2020	85 phòng học mầm non, 64 phòng học tiểu học		100.000		100.000	Vốn trái phiếu Chính phủ
6	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước từ 300 giường lên 600 giường bệnh	B	2017-2020	600 giường bệnh		700.000		700.000	Vốn trái phiếu Chính phủ 660 tỷ đồng, vốn NS tỉnh 40 tỷ đồng